

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2020/DS - ST

Ngày: 22-9-2020

V/v tranh chấp về thừa kế
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa và ông Nguyễn Văn Hoàn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 80/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2020/QĐXXST- DS ngày 31 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1957; thường trú: 27/10 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B; địa chỉ liên hệ: 230 đường GS1, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp:

Bà Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1996; địa chỉ: Khối 11, phường B, thành phố V, tỉnh N; địa chỉ liên hệ: 230 đường GS1, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh B (là người đại diện theo ủy quyền). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Ông Lê Huỳnh Đ, sinh năm 1996; địa chỉ: Xã Q, thị xã B, tỉnh Q; địa chỉ liên hệ: 230 đường GS1, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh B (là người đại diện theo ủy quyền). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1954; địa chỉ: Số 58 đường L, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Ông Mai Tiến L, sinh năm 1986; địa chỉ: 220/6c khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

+ Ông Trần Hiếu T, sinh năm 1958; địa chỉ: 593C X, Phường 26, quận B, Thành phố H. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2020, lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng T trình bày:

Ngày 16/8/2018, bà Nguyễn Thị L lập di chúc tại chi nhánh văn phòng luật sư Vũ Tăng có nội dung: Bà Nguyễn Thị L để lại cho bà Nguyễn Thị Kiều L được quyền sử dụng đất diện tích 15,1m² thuộc thửa đất số 329 tờ bản đồ số 14 AB-1 tọa lạc: Khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B đã được Ủy ban nhân dân huyện D (nay là thành phố D), tỉnh B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 797448, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 02639 ngày 10/12/2007 cho bà Nguyễn Thị L và căn nhà gắn liền diện tích đất 15,1m², kết cấu: tường xây bê tông, gác lửng.

Nguồn gốc đất là do bà Nguyễn Thị L nhận chuyển nhượng của bà Trần Thị Hà từ năm 1999. Bà L đã thanh toán xong. Từ năm 1999, Bà L nhận nhà đất và sinh sống đến năm 2019. Đến năm 2007, Bà L được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà L về sinh sống với Bà L năm 2000 đến nay.

Ngày 29/12/2019, bà Nguyễn Thị L chết. Bà Nguyễn Thị L có mẹ Phạm Thị Đ, sinh năm 1905 (đã chết).

Bà Đ có chồng thứ nhất ông Nguyễn Văn K (đã chết). Bô mẹ bà Đ và ông K là ai thì Bà L không biết, nhưng đã chết từ lâu (không có giấy chứng tử).

Bà Đ và ông K có 08 người con gồm:

- Nguyễn Văn Đ, đã chết, không rõ năm, không có giấy chứng tử.
- Nguyễn Văn Đ, đã chết, không rõ năm, không có giấy chứng tử.
- Nguyễn Văn C, đã chết, không có giấy chứng tử.
- Nguyễn Văn L, đã chết.
- Nguyễn Văn Đ, đã chết.
- Nguyễn Thị L, chết năm 2019, không có chồng, không có con.

* Bà Đành có chồng thứ hai Lê Văn C, đã chết. Bà Đ và ông C có 02 người con:

- Lê Văn M, chết năm 2019, không có giấy chứng tử.
- Lê Thị L, sinh năm 1954.

Ngoài những người trên, Bà L không còn anh em hay chồng con nào khác.

Sau khi Bà L chết, việc phân chia di sản thừa kế của Bà L không thỏa thuận được. Nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận di chúc ngày 16/8/2018 là hợp pháp; bà Nguyễn Thị Kiều L được quyền sử dụng diện tích đất 14,8m² (theo đo đạc thực tế) thuộc thửa đất số 329 tờ bản đồ số 14.AB-1 tọa lạc

khu phố Thắng Lợi 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và tài sản gắn liền với đất.

- Tại văn bản ngày 24/5/2020, ngày 10/8/2020, bị đơn bà Lê Thị L trình bày:

Bà Lê Thị L thống nhất về quan hệ huyết thống của bà Nguyễn Thị L như nguyên đơn trình bày.

Về di sản thừa kế, bà L nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và căn nhà diện tích 15,1m² tọa lạc khu phố Thắng Lợi 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, đến năm 2007 được Ủy ban nhân dân huyện Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 797448, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 02639 ngày 10/12/2007 cho bà Nguyễn Thị L. Bà Nguyễn Thị Kiều L không có quan hệ huyết thống với bà L mà chỉ là bạn bè về chung sống cùng với Bà L từ năm 2009 – 2010.

Việc bà Nguyễn Thị L lập di chúc để lại cho bà Nguyễn Thị Kiều L được toàn quyền sử dụng đối với tài sản trên thì bà L không biết. Vì vậy, bà L không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà L yêu cầu chia đôi diện tích đất, yêu cầu bà L phải thanh toán cho bà L ½ giá trị đất. Căn nhà và tài sản gắn liền với đất thì bà L không tranh chấp, ai được quyền sử dụng đất thì được hưởng tài sản.

- *Tại văn bản số 1814/UBND-NC ngày 06/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thể hiện:* Nguồn gốc đất của bà Nguyễn Thị L là nhận chuyển nhượng, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bà L thuộc diện đại trà. Khi cấp đất có mảnh bản đồ, có biên bản xác minh ranh giới đất, cột mốc và có ký xác nhận. Trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà L là đúng trình tự thủ tục.

- *Tại văn bản số 3506/CNVPĐKĐĐ-KTĐĐBĐ ngày 23/7/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Dĩ An xác định:* Diện tích đất của bà L theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 51,1m². Theo đo đạc thực tế, diện tích đất của bà L còn 14,8m², giảm 0,3m² là do đo theo hiện trạng sử dụng đất của Bà L.

- *Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11/3/2020 và kết quả định giá ngày 16/7/2020 thể hiện:* quyền sử dụng đất tranh chấp 14,8m² giá trị 370.000.000đồng; căn nhà ở riêng lẻ có kết cấu nền gạch men tường gạch xây tô, sơn nước, mái tôn, cột gạch, tường nhựa, cửa sắt kính diện tích 14,1m² giá trị thực tế sử dụng còn lại 7.296.750đồng; nhà vệ sinh có kết cấu nền gạch men, tường gạch xây tô sơn nước, diện tích 0,70m², giá trị thực tế sử dụng là 61.950đồng.

XÉT THẤY:

Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kiều L, bà Phạm Thị Hồng T, bà Lê Thị L, ông Lê Huỳnh Đ có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự trên.

Về thời điểm mở thừa kế: Bà Nguyễn Thị L chết ngày 31/12/2019. Do đó, thời điểm mở thừa kế là ngày 31/12/2019.

Về tài sản thừa kế: Các đương sự đều thống nhất, di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị L là quyền sử dụng đất diện tích theo đo đạc thực tế là 14,8m² tọa lạc khu phố Thắng Lợi 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương có nguồn gốc của bà Nguyễn Thị L nhận chuyển nhượng từ năm 1999, trên đất gắn liền căn nhà ở, nhà vệ sinh. Quá trình quản lý và sử dụng, bà Nguyễn Thị L được Ủy ban nhân dân huyện Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 797448, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 02639 ngày 10/12/2007 cho bà Nguyễn Thị L. Sự thừa nhận của đương sự là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Xét thấy, di chúc ngày 16/8/2020, bà Nguyễn Thị L lập tại Chi nhánh Văn phòng luật sư V có nội dung: Toàn bộ quyền sử dụng đất có diện tích 15,1m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 797448, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 02639 do Ủy ban nhân dân huyện Dĩ An cấp ngày 10/12/2007, chủ sử dụng đất là Nguyễn Thị L, cụ thể là thửa đất số 329, tờ bản đồ số 14AB-1; địa chỉ thửa đất: Khu phố Thắng Lợi 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng đất ở đô thị. Trên đất có căn nhà cấp 4 diện tích xây dựng 15,1m², kết cấu: tường xây bê tông xi măng, có gác lửng. Bà Nguyễn Thị L tự nguyện để lại quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho bà Nguyễn Thị Kiều L. Di chúc ngày 16/8/2018 được lập tại Chi nhánh Văn phòng luật sư Vũ Tăng, được đánh máy, ghi số trang, Bà L đã ký tên vào từng trang trong di chúc và được 02 người làm chứng là ông Mai Tiến Luật và ông Trần Thế Trung ký tên. Thời điểm lập di chúc, bà Nguyễn Thị L hoàn toàn tinh táo, minh mẫn. Do đó, có căn cứ xác định di chúc do bà Nguyễn Thị L lập đã thể hiện đúng ý chí nguyện vọng của bà Nguyễn Thị L.

Bà Nguyễn Thị L là người có quyền sử dụng đất, do đó, việc Bà L lập di chúc định đoạt tài sản của mình là phù hợp theo điều 609 Bộ luật Dân sự. Về hình thức di chúc ngày 16/8/2018 của bà Nguyễn Thị L là phù hợp quy định tại Điều 630, 634 Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ phân tích trên, xác định di chúc ngày 16/8/2018 của bà Nguyễn Thị L là hợp pháp. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Kiều L được quyền sử dụng đất diện tích đất theo đo đạc thực tế 14,8m² tọa lạc khu phố Thắng Lợi 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và căn nhà gắn liền diện tích đất 14,1m². Ngoài ra, theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, trên đất còn nhà vệ sinh diện tích 0,70m² không ghi trong di chúc. Tuy nhiên, bà Lê Thị L không tranh chấp và xác định ai được quyền sử dụng đất thì được hưởng tài sản gắn liền với đất, đây là sự tự nguyện của Bà L nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Vì vậy, bà Nguyễn

Thị Kiều L được quyền sở hữu nhà vệ sinh diện tích 0,70m² gắn liền diện tích đất tranh chấp.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là có căn cứ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kiều L phải nộp án phí được tính trên giá trị kỷ phần được hưởng theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Kiều L là người cao tuổi và có làm đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

Về chi phí xem xét thẩm định, đo đạc và định giá tài sản là 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều L tự nguyện chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5, Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 36; các Điều: 147, 157, 165, 227, 228, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều: 623, 630, 634 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều L với bị đơn bà Lê Thị L về việc tranh chấp về thừa kế tài sản.

Tuyên bố di chúc do bà Nguyễn Thị L lập ngày 16/8/2018 là hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị Kiều L được quyền sử dụng diện tích đất 14,1m² (theo đo đạc thực tế) thuộc thửa đất số 329, tờ bản đồ số 14AB-1; địa chỉ thửa đất: Khu phố Thắng Lợi 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 797448, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 02639 do Ủy ban nhân dân huyện Dĩ An cấp ngày 10/12/2007, cho bà Nguyễn Thị L (có bản vẽ kèm theo) và tài sản gắn liền với đất gồm: Căn nhà ở riêng lẻ có kết cấu nền gạch men tường gạch xây tô, sơn nước, mái tôn, cột gạch, tường nhựa, cửa sắt kính diện tích 14,1m²; nhà vệ sinh có kết cấu nền gạch men, tường gạch xây tô sơn nước, diện tích 0,70m².

2. Chi phí xem xét thẩm định, đo đạc và thẩm định giá tài sản:

Bà Nguyễn Thị Kiều L tự nguyện chịu 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kiều L không phải nộp.

4. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHA DS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền